

**NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN THEO CHỨC NĂNG
NĂM 2018 VIỆN NƯỚC TƯỚI TIÊU VÀ MÔI TRƯỜNG**

NHIỆM VỤ SỐ 5:

1- **Tên nhiệm vụ:** Công tác quản lý điều hành và các hoạt động quản lý hành chính chung toàn Viện nước, Tưới tiêu và Môi trường

2- **Tên chủ nhiệm nhiệm vụ, các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học;**

TT	Họ và tên, học hàm, học vị	Vị trí tham gia
1	ThS. Dương Thị Kim Thư	Chủ nhiệm - Phụ trách nội dung về Kế hoạch
2	Ths. Hà Văn Thái	Phó VT-Phụ trách chung
3	TS. Lê Xuân Quang	Phó VT-Phụ trách chung
4	Ths. Trần Kim Cúc	Phụ trách nội dung về TCHC
5	Ths. Vũ Thị Kim Dung	Tham gia nội dung về TCHC
6	Ths. Ngô Thị Phương Nhung	Tham gia nội dung về TCHC
7	Ths. Trần Thị Lan Hương	Phụ trách nội dung về Tài chính
8	CN. Hoàng Thị Bích Thủy	Tham gia nội dung về Tài chính
9	Ths. Phí Thị Hằng	Tham gia nội dung về Kế hoạch
10	Ths. Phùng Mai Ly	Tham gia nội dung về Kế hoạch
11	Ths. Nguyễn Thị Nguyệt	Phụ trách nội dung về HTQT

3- **Các nội dung nghiên cứu chính phải thực hiện;**

+ Kế hoạch hoạt động KHCN năm 2018: Xây dựng kế hoạch hành động KHCN & phân giao nhiệm vụ KHCN 2018 của Viện;

+ Tổng hợp danh mục đề xuất các đề tài, dự án cho năm 2018

+ Rà soát, sửa đổi quy chế tuyển dụng, sử dụng và đào tạo cán bộ; Quy chế quản lý KH&CN, Quy chế quản lý HDDV, Quy chế quản lý về HTQT, Quy chế chi tiêu nội bộ.

+ Quản lý hoạt động KHCN trong năm 2018 (kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ KHCN):

+ Viết Báo cáo tổng kết công tác năm 2018

+ Viết Báo cáo tổ chức cán bộ năm 2018

+ Quản lý hoạt động tài chính của Viện

+ Viết Báo cáo Tổng kết nhiệm vụ

5 - **Thời gian thực hiện, phương thức khoán chi** (đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần);

Thời gian thực hiện: 12 tháng (từ tháng 1/2018 đến tháng 12/ 2018)

6- **Kinh phí:**

- Tổng số kinh phí thực hiện; **979,883 triệu đồng**

- Kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt; **923,153 triệu đồng**

7- Các sản phẩm của nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, đánh giá và công nhận;

8- Quyết toán kinh phí thực chi theo các nội dung chi chủ yếu; danh sách và mức tiền công thực nhận của các thành viên tham gia thực hiện; **615,440 triệu đồng**

- Tổng kinh phí tiết kiệm; phương án phân chia kinh phí tiết kiệm: 0 đồng